

Lào Cai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1979.

Thẻ CCCD số 015179001969 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 26-4-2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai.

+ Người bị kiện: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1979.

Thẻ CCCD số 015079001705 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 26-4-2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, tỉnh Lào Cai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng X và anh Bùi Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Quang H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Bùi Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
 - Phòng THADS khu vực 1 - Lào Cai;
 - Người khởi kiện;
 - Người bị kiện;
 - UBND xã M, tỉnh Lào Cai;
- (Giấy CNKH số 217, ngày 28/02/2004
tại UBND tt. M, h. V, t. Yên Bái cũ)
- Lưu hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

